

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2020/HS-ST

Ngày: 04-8-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Tâm.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đào Thị Giang và ông Vũ Xuân Tuất.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Hồng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai:* Ông Phan Đăng Định - Kiểm sát V.

Ngày 04 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 165/2020/TLST-HS ngày 03/7/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 165/2020/QĐXXHS-ST ngày 15/7/2020 đối với các bị cáo:

1. Vòng Séc S, sinh năm 1996, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Làm rẫy. Trình độ văn hóa: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Hoa. Tôn giáo: Không. Con ông Vòng Cống V, sinh năm: 1965 (đã chết) và bà Dương Lý M, sinh năm: 1967. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Lăng Vũ Ngọc T, sinh năm 1998, bị cáo chưa có con. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

2. Vòng Cún P, sinh năm 1993, tại Đồng Nai. Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nơi cư trú: Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Giới tính: Nam. Nghề nghiệp: Làm rẫy. Trình độ văn hóa: 7/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Hoa. Tôn giáo: Không. Con ông Vòng Cống V, sinh năm: 1965 (đã chết) và bà Dương Lý M, sinh năm: 1967. Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo có vợ tên Liu A M, sinh năm 1994, bị cáo có 01 con sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

*** Bị hại:**

- Anh Nguyễn Phát H, sinh năm 1991.

Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã P, huyện B, tỉnh Bến Tre. Tạm trú: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Anh Lê Trung H1, sinh năm 1988.

Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Bến Tre. Tạm trú: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Quốc V, sinh năm 1993.

Hộ khẩu thường trú: Đội A, xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Tạm trú: Tổ 1, khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Anh Phạm Quốc H2, sinh năm 1997.

Hộ khẩu thường trú: Số 161/A, ấp G, xã G, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Tạm trú: Tổ 1, khu phố A, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- Anh Trần Văn T, sinh năm 1982.

Hộ khẩu thường trú: Xã V, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4/2018, anh Nguyễn Phát H và anh Lê Trung H1 thuê 3,2 ha đất tại ấp Cây Điều, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai của gia đình bà Dương Lý Mùi để trồng chuối cây mô giống Nam Mỹ F1 xuất khẩu. Hai bên thỏa thuận thời hạn thuê đất đến tháng 4/2020 sẽ kết thúc hợp đồng (không lập văn bản). Ngày 03/3/2020, anh H và anh H1 đã thu hoạch hết chuối để xuất khẩu, trong vườn còn lại loại chuối ra từ cây con của cây F1 (gọi là chuối F2) chỉ để bán ở thị trường trong nước.

Khoảng 11 giờ ngày 04/3/2020, Vòng Séc S (con trai bà Mùi) nảy sinh ý định trộm cắp chuối của anh H và anh H1 bán lấy tiền tiêu xài nên lợi dụng lúc anh H1 và anh H không có ở vườn, S dẫn anh Nguyễn Quốc V đến xem chuối và nói đây là chuối của nhà mình, thỏa thuận bán cho anh V với giá 3000 đồng/1kg, hẹn anh V vào buổi sáng 05/3/2020 sẽ giao chuối. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, S rủ Vòng Cún P (anh trai của S) cùng tham gia trộm chuối thì P đồng ý. Sau đó S và P mỗi người cầm một lưới liềm cắt 38 buồng chuối loại F2 của anh H, anh H1 rồi vác về rẫy của S (cạnh vườn chuối của anh H, anh H1) cất giấu. Khoảng 08 giờ ngày 05/3/2020, S và P vác chuối ra đường để bán cho anh V như đã thỏa thuận trước đó, S ngồi chờ người đến bán chuối còn P đi về nhà. Khoảng 11 giờ cùng ngày, anh V giao cho anh Phạm Quốc H2 (người mua chuối chung với anh V) đến mua chuối của S, anh H2 thỏa thuận bán lại cho anh Trần Văn T toàn bộ số chuối của S với giá 3.500 đồng/1kg, anh T đồng ý và điều khiển xe ô tô biển số

80C-058-56 đến để mua chuối. Khi S đang vận chuyển chuối lên xe ô tô thì bị Công an xã Bàu Hàm kiểm tra, phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 38 buồng chuối có tổng trọng lượng 971kg, 01 xe ô tô biển số 89C-058.56, 01 xe mô tô biển số 60B8-746.88 kèm giấy đăng ký xe mô tô đứng tên Vòng Séc S, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen kèm theo sim số 0362804663, 02 lưỡi liềm kèm theo 01 cán liềm đã gãy bằng ống kim loại tròn, rỗng.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 24/3/2020, Hội đồng định giá tài sản đã kết luận 971 kg chuối cây mô loại F2 trị giá 4.369.500 đồng.

Về dân sự: Anh Nguyễn Phát H và anh Lê Trung H1 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 182 - CT/VKS-TB ngày 30/6/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị cáo Vòng Séc S và bị cáo Vòng Cún P về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015

Tại phiên tòa Kiểm sát V đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Vòng Séc S từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù, xử phạt bị cáo Vòng Cún P từ 06 (sáu) đến 08 (tám) tháng tù.

Về vật chứng:

- Đối với 38 buồng chuối trọng lượng 971 kg là tài sản mà Vòng Séc S và Vòng Cún P chiếm đoạt của anh Nguyễn Phát H và anh Lê Trung H1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

- Đối với 02 lưỡi liềm kèm theo 01 cán liềm đã gãy bằng ống kim loại tròn, rỗng là công cụ mà bị cáo Vòng Séc S và Vòng Cún P dùng vào việc phạm tội, đề nghị tịch thu tiêu hủy vì không có giá trị sử dụng.

- Đối với 01 xe ô tô biển số 89C-058.56, 01 xe mô tô biển số 60B8-746.88 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô đứng tên Vòng Séc S, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen kèm theo sim số 0362804663 không liên quan đến hành vi phạm tội, có giấy tờ hợp pháp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Về dân sự: Anh Nguyễn Phát H và anh Lê Trung H1 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị hại anh Nguyễn Phát H, anh Lê Trung H1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Quốc V, anh Phạm Quốc H2, anh Trần Văn T vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra nên căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom, Điều tra V, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, Kiểm sát V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, xét đã có đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 16 giờ ngày 04/3/2020 tại ấp Cây Điều, xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Vòng Sọc S và Vòng Cún P có hành vi lén lút cắt trộm 38 buồng chuối, trọng lượng 971 kg trị giá 4.369.500 đồng của anh Nguyễn Phát H và anh Lê Trung H1. Hành vi nêu trên của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương và đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4] Xét nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên cần áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mang tính đồng phạm nhưng ở mức độ giản đơn. Bị cáo Vòng Sọc S là người đề xướng, rủ rê bị cáo Vòng Cún P trộm cắp tài sản và là người dẫn anh Nguyễn Quốc V đến xem chuối và thỏa thuận giá để bán tài sản trộm cắp được nên bị cáo S phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo P.

[6] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 02 lưỡi liềm kèm theo 01 cán liềm đã gãy bằng ống kim loại tròn, rỗng.

- Đối với 38 buồng chuối trọng lượng 971 kg là tài sản mà Vòng Sọc S và Vòng Cún P chiếm đoạt của anh Nguyễn Phát H và anh Lê Trung H1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra

xem xét.

- Đối với 01 xe ô tô biển số 89C-058.56, 01 xe mô tô biển số 60B8-746.88 kèm theo giấy đăng ký xe mô tô đứng tên Vòng Sọc S, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đỏ đen kèm theo sim số 0362804663 không liên quan đến hành vi phạm tội, có giấy tờ hợp pháp, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về dân sự: Anh Nguyễn Phát H và anh Lê Trung H1 đã nhận lại toàn bộ tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đối với anh Nguyễn Quốc V, anh Phạm Quốc H2, anh Trần Văn T không liên quan đến hành vi phạm tội của Vòng Sọc S và Vòng Cún P đồng thời cũng không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[10] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015:

- Tuyên bố bị cáo Vòng Sọc S và bị cáo Vòng Cún P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Vòng Sọc S 05 (năm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù.

- Xử phạt bị cáo Vòng Cún P 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị áp giải để chấp hành hình phạt tù.

2. Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) lưỡi liềm kèm theo 01 cán liềm đã gãy bằng ống kim loại tròn, rỗng.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên được bàn giao theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vòng Sọc S và bị cáo Vòng Cún P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Báo cho các bị cáo có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn

15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Trảng Bom;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Trảng Bom;
- Bộ phận T.H.A hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm

Mẫu 27-HS

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên**

